TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHƯ PĂH** TỈNH GIA LAI ----------	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** ----------

Bản án số: 23/2022/DS-ST
Ngày: 29/9/2022
V/v:"Tranh chấp hợp đồng tín dụng"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHƯ PĂH, TỈNH GIA LAI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Bà Lê Thị Hòa
- *Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Phạm Trung Kiên
2. Bà Hoàng Thị Bình.
- *Thư ký phiên tòa*: Ông Hà Văn Sáng - Thư ký TAND huyện Chư Păh, Gia Lai

Ngày 29 tháng 9 năm 2022, tại Toà án nhân dân huyện Chư Păh, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 48/2022/TLST-DS ngày 31 tháng 5 năm 2022, về việc: *"Tranh chấp hợp đồng tín dụng"*, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 49/2022/QĐXXST-DS, ngày 18 tháng 8 năm 2022; Quyết định hoãn phiên tòa số: 49/2022/QĐST-DS ngày 13 tháng 9 năm 2022, giữa:

- Nguyên đơn: Công ty Trách nhiệm hữu hạn Mua bán nợ Galaxy.

Địa chỉ: Tầng 1, 2 Tòa nhà PVL Linh Tây Tower, Số 5, đường D1, phường Linh Tây, Tp. Thủ Đức, Tp. Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Thị Huyền Tr – Giám đốc. Người đại diện theo ủy quyền lại: Ông Nguyễn Đăng Tr, sinh năm 1987. Địa chỉ: ... H, phường Hòa Xuân, quận Cẩm Lệ, Tp. Đà Nẵng. (Văn bản ủy quyền số 01/2022/UQ-SL ngày 05/5/2022). Có mặt

- Bị đơn: Bà Phạm Thị Mỹ L, sinh năm 1975. Địa chỉ: Thôn ..., xã Ng, huyện Chư Păh, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 05/5/2022, cùng các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Nguyễn Đăng Tr trình bày:

Vào ngày 07/11/2015, bà Phạm Thị Mỹ L đã ký hợp đồng tín dụng dụng số 20151109-50000-0407 với Công ty tài chính TNHH Ngân hàng Việt Nam Thịnh Vượng SMBC (gọi tắt là Công ty tài chính) vay số tiền là 42.200.000đồng (trong đó khoản vay tiêu dùng là 40.000.000 đồng và 2.200.000 đồng phí bảo hiểm) với lãi suất thỏa thuận 3,75%/tháng. Theo thỏa thuận trong hợp đồng, bà L có trách nhiệm thanh toán số tiền gốc và lãi là: 77.556.000 đồng, trả chậm liên tiếp trong vòng 36 tháng, 35 tháng đầu mỗi tháng trả 2.156.000 đồng, tháng cuối cùng trả 2.096.000 đồng. Thời gian bắt đầu trả từ ngày 10/12/2015.

Thực hiện hợp đồng thì bà L đã nhận đủ số tiền vay nêu trên. Quá trình trả nợ, bà L đã trả được cho Công ty tài chính 12 lần, tổng số tiền là 18.424.000 đồng. Kể từ ngày 12/8/2017 đến nay thì bà L không thực hiện trả tiền định kỳ như đã thỏa thuận trong hợp đồng mặc dù Công ty tài chính đã nhiều lần nhắc nhở. Ngày 28/12/2018, khoản nợ trên đã được Công ty tài chính chuyển nhượng cho Công ty TNHH Mua bán nợ Galaxy theo hợp đồng số VPBFC-CEOO-18-0006.

Do bà L đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ và các cam kết trong hợp đồng đã ký. Vì vậy, Công ty TNHH Mua bán nợ Galaxy khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Phạm Thị Mỹ L thanh lý hợp đồng và thanh toán một lần cho Công ty TNHH Mua bán nợ Galaxy tổng số tiền nợ là 59.132.000 đồng. Trong đó: Nợ gốc là 35.962.485 đồng và toàn bọ nợ lãi tính đến ngày hết hạn hợp đồng (ngày 10/11/2018) là: 23.169.515 đồng.

Ngoài ra, nguyên đơn không có yêu cầu gì thêm.

Tại bản tự khai ngày 21/6/2022, bị đơn bà Phạm Thị Mỹ L trình bày: Vào ngày 07/11/2015, bà có ký hợp đồng tín dụng với Công ty tài chính TNHH Ngân hàng Việt Nam Thịnh Vượng SMBC vay số tiền là 42.200.000 đồng với lãi suất thỏa thuận 3,75%/tháng để tiêu dùng cá nhân. Thời hạn là 36 tháng, 35 tháng đầu, mỗi tháng trả 2.156.000 đồng, tháng cuối cùng trả 2.096.000 đồng. Thời gian bắt đầu trả từ ngày 10/12/2015. Quá trình trả nợ, bà L đã trả được cho Công ty tài chính 12 lần, tổng số tiền là 18.424.000 đồng, sau đó vì hoàn cảnh khó khăn nên bà không trả nợ được nữa. Nay Công ty tài chính TNHH Ngân hàng Việt Nam Thịnh Vượng SMBC chuyển nhượng cho Công ty TNHH Mua bán nợ Galaxy khởi kiện yêu cầu bà thanh lý hợp đồng, trả một lần số tiền gốc là 35.962.485 đồng, nợ lãi là: 23.169.515 đồng, tuy nhiên do hoàn cảnh của bà hiện khó khăn nên bà xin không phải trả tiền lãi, còn số tiền gốc bà trả trong 15 tháng. Ngoài ra, bà không có yêu cầu gì thêm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu,chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Chư Păh, tỉnh Gia Lai theo quy định tại khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự. Đối với bị đơn là bà Phạm Thị Mỹ L đã được Tòa án đã triệu tập hợp lệ nhưng bà Lệ vắng mặt không có lý do. Vì vậy theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về nội dung:

Căn cứ vào chứng cứ do nguyên đơn cung cấp là giấy đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng dụng số 20151109-50000-0407 ngày 07/11/2015, thì Công ty tài chính có cho bà L vay số tiền là 42.200.000đồng (trong đó khoản vay tiêu dùng là 40.000.000 đồng và 2.200.000 đồng phí bảo hiểm) với lãi suất thỏa thuận 3,75%/tháng để tiêu dùng cá nhân. Theo thỏa thuận trong hợp đồng, bà L có trách nhiệm thanh toán số tiền gốc và lãi là: 77.556.000 đồng, trả chậm liên tiếp trong vòng 36 tháng, 35 tháng đầu, mỗi tháng trả 2.156.000 đồng, tháng cuối cùng trả 2.096.000 đồng. Thời gian bắt đầu trả từ ngày 10/12/2015. Quá trình trả nợ, bà L đã trả được cho Công ty tài chính 12 lần, tổng số tiền là 18.424.000 đồng, còn nợ số tiền 59.132.000 đồng, trong đó: Nợ gốc là 35.962.485 đồng, nợ lãi là: 23.169.515 đồng.

Xét việc ký kết hợp đồng tín dụng trên và thỏa thuận thời hạn trả nợ nêu trên là giao dịch dân sự, dựa trên sự tự nguyện giữa các bên. Xét giao dịch giữa nguyên đơn và bị đơn là hoàn toàn phù hợp với quy định pháp luật, nên phát sinh hiệu lực pháp luật. Bị đơn không thực hiện nghĩa vụ trả nợ là vi phạm cam kết giữa các bên.

Tại bản tự khai, bị đơn cũng thừa nhận còn nợ số tiền 59.132.000 đồng, trong đó: Nợ gốc là 35.962.485 đồng, nợ lãi là: 23.169.515 đồng đúng như yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, tuy nhiên, do hoàn cảnh của bà hiện khó khăn nên bà xin không phải trả tiền lãi, còn số tiền gốc bà xin trả trong 15 tháng.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tống đạt các văn bản tố tụng thông báo cho bị đơn tham gia các buổi làm việc công khai chứng cứ và hòa giải để các đương sự thỏa thuận về việc giải quyết vụ án nhưng bị đơn không đến tòa án để làm việc.

Do đó, yêu cầu của bà L nêu ra không được nguyên đơn chấp nhận. Mặt khác, yêu cầu này là không chính đáng, không có cơ sở và không phù hợp với quy định của pháp luật dân sự nên hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu của bà L, mà cần buộc bà L phải trả cho nguyên đơn số tiền 59.132.000 đồng, trong đó: Nợ gốc là 35.962.485 đồng, toàn bộ nợ lãi tính đến ngày 10/11/2018 là: 23.169.515 đồng.

Về lãi suất: Nguyên đơn không yêu cầu bị đơn phải trả lãi suất sau ngày 10/11/2018, nên không xem xét.

[3] Về án phí: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận toàn bộ, nên bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo theo quy định tại khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Điều 463, 466, 468 và Điều 470 của Bộ luật dân sự.

- Điều 90, 91, 95 và Điều 108 của Luật các tổ chức tín dụng. Điều 4, 5, 8, 9, 10 Thông tư 43/2016/TT-NHNN ngày 30/12/2016 của Thống đốc ngân hàng Nhà nước.

- Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Nghị Quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty Trách nhiệm hữu hạn Mua bán nợ Galaxy

2. Buộc bà Phạm Thị Mỹ L phải trả cho Công ty Trách nhiệm hữu hạn Mua bán nợ Galaxy số tiền: 59.132.000 đồng, trong đó: Nợ gốc là 35.962.485 đồng, toàn bộ nợ lãi tính đến ngày 10/11/2018 là: 23.169.515 đồng.

Kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật và kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

3. Về tiền án phí: Buộc bị đơn bà Phạm Thị Mỹ L phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm là: 2.956.600 đồng để nộp Ngân sách Nhà nước.

Hoàn trả cho Công ty Trách nhiệm hữu hạn Mua bán nợ Galaxy số tiền tạm ứng án phí đã nộp 1.478.300 đồng theo biên lai số 0007184 ngày 30 tháng 5 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chư Păh, tỉnh Gia Lai.

4**.** Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, nguyên đơn có quyền làm đơn kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai yêu cầu xét xử phúc thẩm. Đối với bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày Tòa án niêm yết bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
-TAND tỉnh Gia Lai;
-VKSND h.Chư Păh;
-THADS h.Chư Păh;
-Đương sự;
-Lưu HSVA.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Lê Thị Hòa